

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 04-9-2024

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các thẩm phán: Ông Thái Văn Hà

Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Tiên - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:

Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 15/2024/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số: 67/2024/HNGĐ-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1998 - Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Mỹ T, sinh năm 1998 - Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Hiện cư trú: 22/17D1 Trần Thị Đ, Tổ I, Khu phố C, phường P, thành phố T - thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn chị Ngô Thị Mỹ T; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2023, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh **Lê Tuấn A** trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị **Ngô Thị Mỹ T** tổ chức lễ cưới năm 2018, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/3/2021 tại UBND xã **Đ**, thành phố **G**, tỉnh **Đắk Nông**. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với cha mẹ anh khoảng 04 năm. Sau đó, vợ chồng ra ở riêng khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị **T** tự ý đi vay trên 100.000.000 đồng trên áp mạng xã hội cho cha mẹ chị **T** trả nợ, không nói cho anh biết. Từ tháng 11/2022 chị **T** đưa 02 con về phía cha mẹ ruột ở tại thôn **Đ**, xã **C**, huyện **P**, tỉnh **Bình Định** sống đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn không khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn chị **Ngô Thị Mỹ T**.

- Về con chung: Anh và chị **T** có 02 con chung là **Lê Tuấn B** - sinh ngày 06/8/2018 và **Lê Thị Diễm T1** - sinh ngày 04/10/2020, sức khỏe bình thường hiện đang ở với chị **T**. Ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, hoặc nuôi 01 con đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị **T** phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị **Ngô Thị Mỹ T**: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa đã tiến hành tổng đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho chị **T** thông qua ông **Phạm Xuân B1** là trưởng thôn **Đ**, xã **C**; chị **T** biết việc Tòa án huyện **P** đang thụ lý giải quyết vụ kiện ly hôn giữa chị và anh **A**, nhưng cố tình không đến Tòa theo thông báo, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh **A**.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 67/2024/HNGĐ-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xir:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh **Lê Tuấn A**; cho anh **Lê T2** anh được ly hôn chị **Ngô Thị Mỹ T**.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu **Lê Tuấn B** - sinh ngày 06/8/2018 cho cha là anh **Lê Tuấn A** được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu **Lê Thị Diễm T1** - sinh ngày: 04/10/2020 cho mẹ là chị **Ngô Thị Mỹ T** được trực tiếp nuôi dưỡng; anh **A** và chị **T** không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xir không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2024, bị đơn chị **Ngô Thị Mỹ T** kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số: 67/2024/HNGĐ-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát.

Ngày 05/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định kháng nghị theo Quyết định kháng nghị số 24/QĐ-VKS-HNGĐ đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 67/2024/HNGĐ-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn anh **Lê Tuấn A** giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn chị **Ngô Thị Mỹ T** giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ nguyên kháng nghị theo Quyết định kháng nghị số 24/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát và phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị số 24/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát và kháng cáo của bị đơn chị **Ngô Thị Mỹ T**; hủy bản án sơ thẩm số 67/2024/HNGĐ-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phù Cát giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn chị **Ngô Thị Mỹ T** và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát là hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị **Ngô Thị Mỹ T** và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, HĐXX thấy rằng:

Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Người tiến hành tố tụng đã giao các văn bản tố tụng của vụ án là Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông **Phạm Xuân B1** - Trưởng thôn **D, xã C, huyện P** để tổng đạt cho bị đơn chị **Ngô Thị Mỹ T**. Tuy nhiên, trước thời điểm thụ lý vụ án đến thời điểm được tổng đạt văn bản tố tụng nêu trên thì chị **T** đã và đang làm việc có đăng ký tạm trú tại **Tổ I, Khu phố C, phường P, thành phố T - Thành phố Hồ Chí Minh**. Cho nên, người thực hiện việc tổng đạt không tổng đạt được các văn bản tố tụng trên cho chị **T**, cũng không giao được cho người thân thích

cùng nơi cư trú của chị **T**.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị **Ngô Thị Mỹ T** khai: Không biết việc Tòa án **huyện P** thụ lý giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh **A**, đến khi gia đình nhận được Bản án gọi điện thông báo chị mới biết. Còn anh **Lê Tuấn A** thừa nhận biết chị **T** đang ở thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không biết địa chỉ cụ thể và cũng không thông báo cho chị **T** biết việc Tòa án **huyện P** đang giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị **T**.

Cho nên, cấp sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ về thủ tục cấp, tổng đạt thông báo văn bản tố tụng cho chị **Ngô Thị Mỹ T** quy định từ Điều 170, đến Điều 179 của Bộ luật TTDS mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, nên chấp nhận kháng cáo của chị **Ngô Thị Mỹ T** và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát; hủy bản án sơ thẩm số 67/2024/HNGĐ-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án huyện Phù Cát khắc phục khi giải quyết lại vụ án.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo, nên chị **Ngô Thị Mỹ T** không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho chị **T** 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị **Ngô Thị Mỹ T**; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

3. Hủy bản án sơ thẩm số: 67/2024/HNGĐ-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

- Án phí phúc thẩm: Chị **Ngô Thị Mỹ T** không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho chị **Ngô Thị Mỹ T** 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo

biên lai thu tiền số 0006814 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Phù Cát;
- TAND huyện Phù Cát;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiệp